

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy, bà Lê Thị Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2024/HS-ST ngày 21-8-2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 13-9-2024, đối với bị cáo:

Hoàng Cao C - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08-8-1984 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Hoàng Thế N, sinh năm 1952 và bà Nông Thị H, sinh năm 1954; có vợ là Lương Thị P, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09-01-2001 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 03/HS-ST đã được xóa án tích). Ngày 02-8-2001 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 20/HS-ST đã được xóa án tích). Ngày 06-11-2008 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 33/HS-ST đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Y - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị P, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ D, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Trần Phương Đ, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Cao C là người sử dụng chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên ngày 23-6-2024 C đi vào xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 05 gói bên trong có chứa chất bột nén màu trắng với giá 800.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác. Khi mua được ma túy C mang về nhà sử dụng 03 gói cho bản thân đến. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24-6-2024 có Nguyễn Văn C1 liên lạc vào điện thoại của C mang số thuê bao 0818 149 616 hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, C đồng ý bán cho C1 và hẹn C1 đến khu vực đầu cầu C thuộc tổ A, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái để trao đổi. Khi gặp nhau C đưa cho C1 01 gói ma túy, C1 nhận và đưa lại cho C 300.000 đồng và xin nợ lại 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy C1 mang về sử dụng hết cho bản thân. Đến ngày 26-6-2024 C điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 21B2 – 175 76 và số ma túy còn lại đi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì bị Công an thành phố Y bắt quả tang. Thu giữ trên người C: 01 túi nilon màu trắng hàn kín bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là ma túy) để trong ví giả da màu đen và tạm giữ: 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô, 01 Căn cước công dân và số tiền 320.000 đồng do Ngân hàng N2 phát hành. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Cao C2 nhưng không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 399/KL-KTHS ngày 03-7-2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ trong ví giả da của Hoàng Cao C khi bắt quả tang có khối lượng là 0,11 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-TP ngày 19-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng Cao C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Cao C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Cao C từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, nilon gói.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động và 300.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân và 20.000 đồng.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Cao C khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Cao C khai nhận hành vi ngày 24-6-2024 bán cho Nguyễn Văn C1 01 gói ma túy được 300.000 đồng và tàng trữ 0,11 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Nguyễn Văn C1, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên đi vào con đường sử dụng chất ma túy. Năm 2001 và 2008 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là người có công được nhà nước tặng thưởng H1, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo Hoàng Cao C khai nhận nguồn gốc ma túy là mua của một người đàn ông tại xã H, huyện T nhưng không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ của người đó. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án.

[9] Đối với Nguyễn Văn C1 là người mua ma túy của Hoàng Cao C để sử dụng cho bản thân xét thấy Hành vi của C1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Y đã ra Quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với 0,11 gam ma túy loại Heroine Cơ quan Điều tra dùng làm mẫu giám định, Cơ quan giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 ví giả da, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói và nilon gói, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu xám loại màn hình cảm ứng tạm giữ của bị cáo. Xét thấy bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 320.000 đồng tạm giữ của bị cáo. Xét thấy trong đó có 300.000 đồng do phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Cao C là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave màu đỏ-đen-bạc mang biển kiểm soát 21B2 – 175 76 tạm giữ của bị cáo. Quá trình Điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lương Thị P, chị P không biết và không liên

quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Y đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 648/QĐ-ĐCSMT ngày 08-7-2024 trả lại cho bị cáo P là phù hợp.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Cao C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Cao C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26-6-2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói và nilon gói.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xám loại màn hình cảm ứng và số tiền 300.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Cao C và 20.000 đồng.

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Y và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái ngày 21-8-2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Hoàng Cao C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 bị cáo Hoàng Cao C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt Bản án

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Hồ sơ nghiệp vụ CATP;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ Công an TP;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn N1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

